

**BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**



QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH “HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI”

Hà Nội, tháng 9 năm 2017

Số: 320/QĐ-ĐHKT-CT-CTSV

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội Đồng Chính phủ về việc thành lập trường đại học Kiến trúc;

Căn cứ quyết Định số 378/1998/QĐ-BXD-TCLĐ ngày 10/6/1998 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phân cấp, phân công công tác tổ chức quản lý và đào tạo cán bộ của các đơn vị trực thuộc Bộ;

Căn cứ xác thực văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chính trị - Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn thực hiện quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này được thực hiện từ học kỳ I năm học 2017 - 2018.

Điều 3. Trưởng các đơn vị: phòng Chính trị - Công tác sinh viên, phòng Đào tạo, phòng Tài chính - Kế toán, phòng Thanh tra - Khảo thí & ĐBCL; Viện Đào tạo và HTQT; các Khoa; Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và toàn thể sinh viên hệ chính quy trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như điều 3 (để t/hiện);
- Tổ Truyền thông (để đăng trên website);
- Lưu: VT, CT-CTSV.



PGS.TS.KTS. Lê Quân

HƯỚNG DẪN

Thực hiện quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 320 /QĐ-ĐHKT-CT-CTSV
ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi chung là người học), bao gồm: đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Văn bản này áp dụng đối với người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy sau khi trúng tuyển vào trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được Nhà trường xếp vào lớp niên chế và hoàn thành ít nhất 01 học kỳ trở lên.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

e) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- e) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm (theo mẫu số 01).

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Thực hiện nghiêm túc các nội quy học đường;
- b) Các quy định về học phí;
- c) Việc tham gia sinh hoạt chính trị chuyên đề và sinh hoạt lớp.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm (theo mẫu số 01).

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Trách nhiệm của sinh viên với Nhà trường, địa phương: sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên phát động.

b) Mỗi sinh viên có trách nhiệm lao động công ích ở Nhà trường và địa phương 08 tiếng trong 01 năm học;

c) Có ý thức tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, công tác xã hội;

d) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm (theo mẫu số 01).

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân sinh viên trong quan hệ với cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm (theo mẫu số 01).

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Nhà trường;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 5 điểm (theo mẫu số 01).

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ

VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
- e) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- f) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào trường hợp cụ thể và kết quả để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.
9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do cơ sở giáo dục đại học quy định (theo mẫu số 01).

2. Tổ chức họp lớp có sự tham gia của cố vấn học tập, sau đó tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo (theo mẫu số 02).

Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trưởng khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Cơ sở giáo dục đại học ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của người học chính thức.

2. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng ký Quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Chính trị - Công tác sinh viên;

- Các ủy viên: đại diện Lãnh đạo các khoa, viện, phòng, trung tâm có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý người học; cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

d) Nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên

- Xây dựng và tổ chức các hoạt động phong trào, lao động công ích hàng năm. Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện và báo cáo kết quả với lãnh đạo Nhà trường.

- Phối hợp với phòng Chính trị - Công tác sinh viên và các khoa tiến hành đánh giá điểm rèn luyện đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác đối với từng sinh viên.

Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của Nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của Nhà trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Người học có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Hướng dẫn này được thực hiện từ học kỳ I năm học 2017 - 2018.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân báo cáo Ban Giám hiệu bằng văn bản (qua phòng Chính trị - Công tác sinh viên) để được xem xét giải quyết.



PGS.TS.KTS. *Lê Quân*

Họ và tên sinh viên:..... Mã sinh viên:.....Lớp:.....

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm SV tự đánh giá	Điểm tập thể lớp	Khoa đánh giá
I. Tiêu chí 1: Ý thức trong học tập	30			
1. Điểm quá trình của các môn học trong kỳ tính theo thang điểm 10	10			
a. Điểm TBC đạt từ: 9 – 10	10			
b. Điểm TBC đạt từ: 8 – 9	9			
c. Điểm TBC đạt từ: 7 – 8	8			
d. Điểm TBC đạt từ: 6 – 7	7			
e. Điểm TBC đạt từ: 5 – 6	6			
g. Điểm TBC đạt từ: < 5	3			
2. Kết quả học tập đạt được của học kỳ	15			
a. Điểm TBC học kỳ > 3.20	15			
b. Điểm TBC học kỳ từ 2.80 đến 3.19	10			
c. Điểm TBC học kỳ từ 2.00 đến 2.79	5			
d. Điểm TBC học kỳ từ 1.20 đến 1.99	3			
e. Điểm TBC học kỳ < 1.20	0			
3. Tham gia các hoạt động NCKH, thi SV giỏi, ...	5			
II. Tiêu chí 2: Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế của Nhà trường	20			
1. Thực hiện nội quy, quy chế Nhà trường:				
a. Chấp hành tốt	10			
b. Mỗi lần vi phạm trừ 3 điểm				
2. Sinh hoạt chính trị, sinh hoạt lớp:				
a. Tham gia đầy đủ	10			
b. Mỗi lần không tham gia trừ 2 điểm				
III. Tiêu chí 3: Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội	30			
1. Trách nhiệm sinh viên với Nhà trường : Sinh viên tham gia lao động tình nguyện và hoạt động xã hội do Đoàn thanh niên tổ chức	24			
a. Lao động tình nguyện và hoạt động xã hội 24giờ/ 01 kỳ	24			
b. Lao động tình nguyện và hoạt động xã hội 20giờ/01 kỳ	20			
c. Lao động tình nguyện và hoạt động xã hội 16giờ/01 kỳ	16			
d. Lao động tình nguyện và hoạt động xã hội 12giờ/01 kỳ	12			
e. Lao động tình nguyện và hoạt động xã hội 08giờ/01 kỳ	08			
g. Lao động tình nguyện và hoạt động xã hội 04 giờ/01 kỳ	4			
h. Không tham gia	0			
3. Các hoạt động VH-VN, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội của trường, khoa	6			
a. Tham gia đầy đủ	6			
b. Tham gia không thường xuyên	3			
c. Không tham gia	0			
IV. Tiêu chí 4: Đánh giá phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng	15			
1. Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước:				
a. Chấp hành tốt	5			
b. Có vi phạm	0			
2. Thực hiện quy chế quản lý sinh viên nội, ngoại trú:				
a. Thực hiện tốt	5			
b. Có vi phạm	0			
3. Quan hệ cộng đồng (đối với bạn bè, thầy cô, xã hội):				
a. Đúng mực	5			
b. Chưa đúng mực	0			
V. Tiêu chí 5: Ý thức và kết quả tham gia công tác lớp, Đoàn TN, Hội SV (Là BCH Đoàn TN, Hội SV; BCS lớp; Bí thư, Phó bí thư liên chi)	5			
Tổng số điểm	100			

Ghi chú: 1. Sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, đạt giải trong các cuộc thi quốc gia, quốc tế, NCKH được thưởng tối đa 10 điểm nhưng tổng điểm rèn luyện không quá 100 điểm.
2. Sinh viên tình nguyện, hiến máu nhân đạo, đội tự quản KTX, các CLB ... tính quy đổi theo lần, giờ hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động xã hội và lao động tình nguyện.
3. Sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên thì ĐRL không được vượt quá điểm trung bình (50).

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20.....

CÓ VẤN HỌC TẬP

ĐOÀN THANH NIÊN

SINH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HN
KHOA
LỚP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
KỶ..... NĂM HỌC

Lớp đã tiến hành họp vào ngàythángnăm 2013

Tại; có thầy (cô) giáo:dự họp

Sĩ số lớp:; có mặt.....sinh viên; vắng mặt:.....sinh viên.

Tên sinh viên vắng mặt không dự họp:

.....
.....
.....

- Mục đích cuộc họp:

Nội Dung

I. Ban cán sự nhận xét tình hình của lớp trong học kỳ qua:

- Các cá nhân tích cực, có tinh thần học tập tốt:

.....
.....
.....

- Các cá nhân ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt:

.....
.....
.....

- Những sinh viên thường xuyên nghỉ học:

.....
.....
.....

II. Các nội dung trao đổi:

Tập hợp các ý kiến, kiến nghị (những khó khăn, vướng mắc của các cá nhân trong lớp):

.....
.....
.....
.....
.....
.....

III. Công bố điểm rèn luyện:

1. Số lượng sinh viên của lớp làm điểm rèn luyện:

- Nộp bản tự đánh giá cá nhân:
- Có bản nhận xét sinh viên nơi cư trú:
 - o Số sinh viên đạt loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
 - o Số sinh viên đạt loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
 - o Số sinh viên đạt loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
 - o Số sinh viên đạt loại trung bình khá: Từ 60 đến dưới 70 điểm ;
 - o Số sinh viên đạt loại trung bình: Từ 50 đến dưới 60 điểm ;
 - o Số sinh viên đạt loại yếu: Từ 30 đến dưới 50 điểm;
 - o Số sinh viên đạt loại kém: Dưới 30 điểm .

2. Những cá nhân có thành tích học tập và kết quả rèn luyện tốt:

.....

.....

.....

3. Những cá nhân có ý thức học tập và kết quả rèn luyện yếu kém:

.....

.....

.....

Phương hướng và biện pháp khắc phục.

.....

.....

.....

4. Thống nhất danh hiệu thi đua tập thể lớp:

.....

.....

.....

CỔ VẤN HỌC TẬP

TM. BAN CÁN SỰ LỚP

(Ký và ghi rõ họ tên)

